

Việt Trì, ngày 18 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 493/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Thành T** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà A, tổ B, khu C, phường G, thành phố V, tỉnh P.

Bi đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1982

HKTT: Số nhà A, tổ B, khu C, phường G, thành phố V, tỉnh P.

Hiện nay đang ở: phòng A, D11, Tập thể V, phường T, quận Đ, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Thành T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Thành T và chị Nguyễn Thị T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Đức N sinh ngày 05/9/2003.

Khi ly hôn anh T và chị T thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T không yêu cầu.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Thành T và chị Nguyễn Thị T thống nhất xác định vợ chồng có nhưng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Anh Lê Thành T và chị Nguyễn Thị T thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Thành T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003043 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Trả lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSNDTP Việt Trì;
- UBND P. Đoàn Kết, Tp Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan